

Bản án số: 317/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 337/2023/HNGĐ-TLST ngày 14/7/2023, về việc *“ Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ch**, sinh ngày 06/7/1990.

HKTT: Thôn G, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn Q, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Anh **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 13/6/1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn G, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

Người được anh M ủy quyền giao, nhận văn bản: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965.

Địa chỉ : Thôn G, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh M tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 16/3/2011. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2017 do kinh tế khó khăn nên chị và anh M đều sang Đài Loan lao động. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Cuối năm 2018 chị về Việt Nam sinh con, đầu

năm 2020 chị lại tiếp tục sang Đài Loan lao động. Tuy nhiên vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Chị và anh M sống ly thân từ năm 2021, hai bên không quan tâm đến nhau. Trước khi về Việt Nam chị có liên lạc với anh M để giải quyết về việc ly hôn, anh M có quan điểm tùy chị quyết định. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con Ch: Vợ chồng có một con Ch là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2019. Trong thời gian chị và anh M ở nước ngoài, cháu Quỳnh A ở với ông bà ngoại. Nay chị về Việt Nam thì con ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị có đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc phân chia tài sản chung, cụ thể: Anh M và chị đều thống nhất để cho anh M được toàn quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích 292m² đất và tài sản trên đất, thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 18 tại thôn G (nay là thôn L), xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG245577 ngày 03 tháng 4 năm 2017 đứng tên Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Ch. Anh M không phải trả tiền chênh lệch tài sản cho chị.

Về án phí: Chị Ch tự nguyện chịu cả án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Văn M hiện đang lao động tại Đài Loan, do chị Ch không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh M, nên Tòa án đã xác minh địa chỉ và tổng đạt văn bản tố tụng cho anh M thông qua bố mẹ đẻ của anh M là ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị Th. Sau khi được gia đình thông tin về việc chị Ch có đơn xin ly hôn, anh M đã gửi đơn đề nghị giải quyết ly hôn về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương với nội dung: Về quan hệ hôn nhân, anh xác định trước đây vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Ch có đơn xin ly hôn anh đồng ý. Về quan hệ con Ch: Anh xác định vợ chồng có 1 con Ch là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2019. Ly hôn anh đồng ý để cháu Quỳnh A ở với chị Ch, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ch là 2.500.000đ/tháng. Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng có diện tích 292m² đất, thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 18 tại thôn G (nay là thôn L), xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, trên đất có 1 nhà cấp 4 và công trình phụ. Nguồn gốc là do bố mẹ đẻ anh mua cho trước khi kết hôn. Năm 2017 bố mẹ anh đồng ý để cho vợ chồng làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 03/4/2017 Ủy ban nhân dân huyện T đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh và chị Ch.

Nay anh và chị Ch ly hôn, hai bên đã thống nhất chị Ch sẽ để lại toàn bộ đất và tài sản trên đất cho anh quản lý và sử dụng. Anh không phải trả tiền chênh lệch tài sản cho chị chung. Anh đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị trong bản án.

- Bà Nguyễn Thị Th có quan điểm: Bà đồng ý nhận ủy quyền của anh M, sau khi nhận văn bản của Tòa án bà đã thông tin lại cho anh M biết, anh M vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Ch và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Ch được ly hôn anh M. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2019 cho chị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Ch là 2.500.000đ/tháng. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Ch, anh M, giao đất và tài sản trên đất thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 18, diện tích 292m² có địa chỉ tại thôn G (nay là thôn L), xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương cho anh Nguyễn Văn M có toàn quyền quản lý, sử dụng. Anh M không phải trả tiền chênh lệch tài sản cho chị Ch. Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ch hiện ở thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Văn M có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn G, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đơn đề nghị của anh M gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc xác nhận, nên có cơ sở xác định nội dung các văn bản anh M gửi về là đúng ý chí, nguyện vọng của anh M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ch, anh M có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V,

huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 16/3/2011, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị Ch, anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ch có đơn xin ly hôn, anh M cũng đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ch và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Văn M có một con Ch là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2019, hiện đang ở với chị Ch. Ly hôn chị Ch, anh M thỏa thuận chị Ch sẽ tiếp tục nuôi con. Anh M sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Ch là 2.500.000đ/tháng. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên có căn cứ.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Văn M đều xác định vợ chồng có tài sản chung là 292m² đất và tài sản trên đất, tại thửa số 18, tờ bản đồ số 18, diện tích 292m², có địa chỉ tại thôn G (nay là thôn L), xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG245577 ngày 03/4/2017, đứng tên anh M, chị Ch. Anh, chị đã thỏa thuận anh M có toàn quyền quản lý, sử dụng nhà đất trên và không phải trả tiền chênh lệch tài cho chị Ch. Xét thấy, việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận của anh M và chị Ch.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí chia tài sản: Do các bên thỏa thuận phân chia tài sản Ch của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, nên không phải chịu án phí chia tài sản Ch theo yêu cầu quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2019 cho chị Nguyễn Thị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con

tròn 18 tuổi. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.500.000đ/1tháng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con Ch đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn M được quyền thăm nom, chăm sóc con Ch, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng:

Công nhận sự thỏa thuận của anh M, chị Ch như sau: Giao cho anh Nguyễn Văn M được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản Ch vợ chồng gồm 292m² đất và tài sản trên đất, tại thửa số 18, tờ bản đồ số 18, có địa chỉ tại thôn G (nay là thôn L), xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG245577 ngày 03/4/2017, đứng tên anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Ch. Anh M không phải trả tiền chênh lệch tài sản chung cho chị Ch.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ch đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0002138 ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Ch đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con Ch.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền